| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C L**<br>**TỈNH K H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **13**/2022/QĐST-HNGĐ | *Cam Lâm, ngày 17 tháng 3 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Thuận Mỹ, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh K H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ dân phố Yên Hòa 2, thị trấn Cam Đức, huyện C L, tỉnh K H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Chí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Chí T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

b. Về phân chia tài sản chung khi ly hôn và nợ chung: bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009003 ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C L. Hoàn lại cho bà Trúc 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh K H;
- VKSND tỉnh K H;
- VKSND huyện C L;
- Chi cục THADS huyện C L;
- UBND thị trấn Cam Đức (GCN kết hôn số 69 ngày 11/7/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Nguyễn Thị Bích Vi**